

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số /TB-STC ngày /7/2022 của Sở Tài chính tỉnh Yên Bái)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2022	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	12.013.758	5.658.392	47,1	109,4
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	10.474.747	4.882.248	46,6	104,1
I	Chi đầu tư phát triển	2.511.740	1.913.565	76,2	118,5
1	Chi đầu tư cho các dự án	2.383.150	1.913.565	80,3	118,5
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác	128.590	0	0,0	
II	Chi thường xuyên	7.311.748	2.913.416	39,8	97,0
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.024.260	1.272.697	42,1	101,2
2	Chi khoa học và công nghệ	25.391	10.827	42,6	142,9
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	706.505	365.728	51,8	96,1
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	134.090	30.581	22,8	99,3
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	51.542	18.946	36,8	70,4
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	25.731	10.201	39,6	111,7
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	127.371	37.402	29,4	115,4
8	Chi sự nghiệp kinh tế	695.334	268.474	38,6	90,7
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	1.773.476	656.221	37,0	83,8
10	Chi bảo đảm xã hội	282.885	141.302	50,0	139,3
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	5.000	2.425	48,5	125,1
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.200	1.200	100,0	100,0
V	Dự phòng ngân sách	198.452	51.642	26,0	0,0
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh chính sách tiền lương từ 50% số tăng thu cân đối, phần dự toán tỉnh giao cao hơn dự toán trung ương	446.607			
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	1.539.011	776.143	50,4	162,0
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	-	-		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	1.539.011	776.143		